

Biểu số 06b
Ban hành theo thông tư số 01/2020/TT-
VPCP ngày 21/10/2020

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI CƠ
QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC

Kỳ báo cáo:
(Từ ngày 15/12/2024 đến ngày 14/03/2025)

Đơn vị báo cáo:

Đơn vị nhận báo cáo:
UBND Tỉnh Cao Bằng

Đơn vị tính: Số lượt

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đã	
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính							
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	141	139	0	3	132	120	12	0	9	9
3	Bảo trợ xã hội (Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội)	25	25	0	0	25	21	4	0	0	0
7	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	24	24	0	0	24	22	2	0	0	0
26	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	3	3	0	0	3	3	0	0	0	0
33	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	7	7	0	0	7	7	0	0	0	0
45	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	3	2	0	1	3	3	0	0	0	0
66	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội	25	25	0	0	25	25	0	0	0	0
68	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	33	33	0	0	32	26	6	0	1	1

71	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	3	3	0	0	3	3	0	0	0	0
98	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	18	16	0	2	10	10	0	0	8	8
II	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	1330	1302	25	3	1330	1106	223	1	0	0
106	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	398	375	23	0	398	280	118	0	0	0
110	Công tác dân tộc (Ủy ban Dân tộc)	3	0	0	3	3	3	0	0	0	0
132	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	865	865	0	0	865	759	105	1	0	0
165	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội	64	62	2	0	64	64	0	0	0	0
	Tổng cộng	1471	1441	25	5	1462	1226	235	1	9	9

ng hồ sơ

ang giải

Quá hạn

0

0

0

0

0

0

0

0

0
0
0
0
0
0
0
0